TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 144/2026/QĐST-HNGĐ	*Cần Thơ, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- CẦN THƠ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 211/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Trần Kim Y**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số A đường T, phường N, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Phạm Văn X**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết việc dân sự thụ lý số 211/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026, những nội dung các đương sự đã thống nhất:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Kim Y và ông Phạm Văn X thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Kim Y và ông Phạm Văn X thống nhất có 01 con chung tên Phạm Hữu C (nam), sinh ngày 18-9-2020. Bà Y và ông X thống nhất cháu C sẽ do bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông X tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung cho ông X không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích

mọi mặt của cháu C, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y, ông X xác định không có.

- Về lệ phí Tòa án: Bà Y, ông X mỗi người phải nộp 150.000 đồng, bà Y tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân thay ông X, chuyển tiền tạm ứng lệ phí bà Y đã nộp thành lệ phí.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Kim Y và ông Phạm Văn X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Hữu C (nam), sinh ngày 18-9-2020 cho bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông X tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung cho ông X không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu C, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y, ông X xác định không có nên không đặt ra xem xét, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Y, ông X mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Y tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân thay ông X, bà Y phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Y được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005074 ngày 18-3-2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Cần Thơ, bà Y không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV1 – Cần Thơ;
- UBND P. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Phượng